TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 14 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa;

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 12/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Công H; sinh năm: 1984; Tại: T B; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Vũ Công H (đã chết) và con bà Đỗ Thị M (sinh năm: 1959);

Tiền án: Có 01 tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2008/HSST ngày 20/11/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2009/HSST ngày 27/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp Bản án số 70/2008/HSST ngày 20/11/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Vũ Công H phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 năm 6 tháng tù giam;

Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 04 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp Bản án số 30/2009/HSST ngày 27/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Krông Păk, tỉnh Đăk Lăk, buộc Vũ Công H chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành án phí và bồi thường dân sự, bị cáo chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội của bị cáo trong trường hợp "tái phạm";

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2017. Hiện tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Vũ Công M; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: C2 T Đ 720, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H (Tên gọi khác: Th); Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn M; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ KR, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Th; Sinh năm: 1984; Địa chỉ: C2 T Đ 720, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Hà Thị Ng; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2017, H đi đến sân H T thôn B, xã Đ Ng, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông, thấy cà phê của anh Vũ Công M đang phơi trên sân không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đến nhà chị Nguyễn Thị L *(Sinh năm 1981 trú cùng thôn)* để mượn 03 bao đựng cà phê rồi quay lại sân H T hót cà phê đóng vào bao. Sau khi đóng được 03 bao cà phê, H thấy Hoàng Văn M *(Sinh năm 1991 trú tại thôn C, xã Đ Kr, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai)* điều khiển xe máy đi tới liền gọi nhờ M chở 03 bao cà phê đi bán giúp. M hỏi "cà phê này của ai", H trả lời là cà phê của H nên M đồng ý. Sau đó, M bán 03 bao cà phê cho bà Nguyễn Thị H *(Sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã Đ Ng)* thu được số tiền 1.665.000 đồng *(111 kg cà phê khô nguyên vỏ có giá 15.000đồng/01kg)* và đưa hết tiền cho H.

Trước đó, trong lúc H đang hót cà phê trên sân Hội trường thôn B, xã Đ Ng, chị Hà Thị Ng điều khiển xe máy đi ngang qua thấy vậy đã báo cho anh Vũ Công M. Ngay sau đó, anh M đi xe máy chạy đến sân Hội trường thì nhìn thấy H và M đang đứng ở sân Hội trường gần 03 bao cà phê. Anh M về nhà kể lại sự việc với anh Nguyễn Văn Th *(anh rể anh M)*. Nghe vậy, anh Th cùng với anh M chạy xe máy đến Hội trường nhưng H và M đã đi nơi khác nên trình báo Công an xã Đ Ng. Tiếp đó, anh M, anh Th và chị Vũ Thị H đến sân Hội trường gặp H. Anh M hỏi H *"vì sao mày trộm cà phê của tao?"*. H trả lời *"tao hót cà của mày là bình thường, giờ tao sang đốt nhà mày và giết cả nhà mày"*. Sau đó, giữa H và anh M xảy ra xô xát với nhau. Sự việc được Công an xã Đ Ng báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức xác định: 111 kg cà phê

khô nguyên vỏ, nguyên hạt (chưa qua sơ chế bóc tách) có giá trị tại thời điểm khảo sát thực tế là 1.665.000 đồng.

Vật chứng củ vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ 03 bao cà phê đựng 111 kg cà phê khô nguyên vỏ, nguyên hạt tại nhà của bà Nguyễn Thị H do Vũ Công H chiếm đoạt của anh Vũ Công M và Quyết định xử lý vật chứng giao trả toàn bộ cà phê cho anh M là chủ sở hữu hợp pháp. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức cũng đã thu giữ được 1.310.000 đồng trong số tiền bán cà phê của H, hiện số tiền này đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Công M đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H yêu cầu được nhận lại số tiền 1.665.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 09/Ctr – VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Vũ Công H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Công H thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, nên vào khoảng 18 giờ ngày 16/12/2017, bị cáo Vũ Công H đã có hành vi lén lút lấy trộm 111 kg cà phê khô nguyên vỏ, nguyên hạt đang phơi tại sân Hội trường thuộc thôn B, xã Đ Ng của anh Vũ Công M. Số cà phê trên có giá trị tại thời điểm mất là 1.665.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138*;* điểm g,p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009)*.

Xử phạt bị cáo Vũ Công H từ 9 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2017.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 111 kg cà phê khô nguyên vỏ, nguyên hạt cho anh Vũ Công M là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.665.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 1.310.000 đồng đã nộp vào

tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 355.000 đồng.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.665.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân nhưng không bằng sức lao động của mình nên vào khoảng 18 giờ ngày 16/12/2017 tại sân Hội trường thuộc thôn B, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông bị cáo Vũ Công H đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 111 kg cà phê khô nguyên vỏ, nguyên hạt của anh Vũ Công M. Số cà phê trên có giá trị tại thời điểm mất là 1.665.000 đồng. Tại bản án số 45/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đăk Lăk xử phạt bị cáo 04 năm tù và tổng hợp với bản án số 30/2009/HSST ngày 27/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Krông Păk, tỉnh Đăk Lăk. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung với mức án là 7 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo chưa thi hành án phí và bồi thường dân sự. Bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định. Đến ngày 16/12/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo Vũ Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 30/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về

thi hành Bộ luật hình sự 2015, hành vi phạm tội nêu trên của Vũ Công H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định:*

1 – Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.Trước đó bị cáo đã bị xét xử về tội "trộm căp tài sản" tại TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 70/2008/HSST ngày 20/11/200; TAND huyện Krông Pắk, tỉnh Đăk Lăk tuyên phạt 02 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 30/2009 ngày 27/4/2009 và TAND huyện Krông Pắk, tỉnh Đăk Lăk tuyên phạt 04 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 45/2010 ngày 29/9/2010. Bị cáo Vũ Công H chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù giam. Ngày 07/02/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Sau khi chấp hành án xong hình phạt, bị cáo chưa nộp án phí hình sự, chưa nộp bồi thường dân sự và chưa được xóa án tích theo quy định. Đến ngày 16/12/2017 bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Công M. Thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không tiếp thu được sự răn đe giáo dục của pháp luật, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm g,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên HĐXX cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[4] Đối với anh Hoàng Văn M được bị cáo Vũ Công H nhờ chở 03 bao cà phê đi bán. Qúa trình điều tra xác định M, không biết số cà phê này do H lấy trộm của anh Vũ Công M. Hành vi của M không cấu thành tội phạm, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với bà Nguyễn Thị H là người mua cà phê do H lấy trộm. Qúa trình điều tra, xác định: H mua số cà phê trên từ Hoàng Văn M, không biết cà phê là do H trộm cắp mà có. Hành vi của H không cấu thành tội phạm, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chị Phạm Thị L là chủ sở hữu 03 bao do H dùng để đựng cà phê của anh M. Qúa trình điều tra, xác định: L không biết H đã lấy bao ở hiên nhà mình đưa đi đựng cà phê. L không giúp sức cho hành vi của H nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức còn nhận được đơn tố cáo của bà Đỗ Thị M *(Mẹ của bị cáo)* cho rằng trong hai ngày 14 và 15/12/2017, Vũ Công H đã có hành vi *"Hủy hoại tài sản"* dùng xăng đốt nhà của bà, tuy nhiên chưa xác định được cụ thể nên tách ra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc Vũ Công H sau khi trộm cắp cà phê, bị anh Vũ Công M *(Em trai của H)* và một số người khác đánh gây thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tách ra tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ khởi tố xử lý bằng một vụ án khác.

[5] Đối với 111kg cà phê khô nguyên vỏ, nguyên hạt cần Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả lại là chủ sở hữu hợp pháp cho anh Vũ Công M.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Công M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Đối với bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.665.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ được số tiền 1.310.000 đồng từ bị cáo Vũ Công H, đây là số tiền mà bị cáo có được từ việc bán cà phê, hiện số tiền này đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức ngày 01/02/2018. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.665.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 1.310.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức và Buộc bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền là 355.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Công H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009)*.

Xử phạt bị cáo Vũ Công H 09 (Chín) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/12/2017.

2. Về TNDS: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Công Hưng phải bồi thường số tiền là 355.000 đồng chi chị Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc bị cáo Vũ Công H phải

chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạnh 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện. Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Quân